

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026.

Số: 398/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/04/2026 về việc “thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 19xx; Căn cước số 00109402xxxx, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/11/2022; Đăng ký HKTT: 17 N, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 30 A, phường H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 19xx; Căn cước số 02419600xxxx, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/11/2022; Đăng ký HKTT và nơi ở: M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 04 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2]. Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Anh T và chị Ngô Thị L là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 13/06/2023 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Anh T** và chị **Ngô Thị L**

- Về con chung: anh **Nguyễn Anh T** và chị **Ngô Thị L** có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/11/20xx. Sau khi ly hôn, thống nhất giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến khi con chung đủ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/con (năm triệu) đồng từ tháng 04 năm 2026 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh T có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: anh **Nguyễn Anh T** và chị **Ngô Thị L** xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh **Nguyễn Anh T** và chị **Ngô Thị L** xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Ngô Thị L** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0008xxx ngày 07/04/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1 - HN;
- Phòng THA dân sự KV1 - HN;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

Thẩm phán

Hà Cẩm Hà